

Bản án số: **1062/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 17 - 8 - 2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Bà Phạm Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Lý Ngọc Thu

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 502/2016/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2016 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 554/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Lê Cẩm T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Nguyễn Văn Đậu, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Dương Ngọc H, sinh năm 1975

Quốc tịch: Anh Quốc.

Địa chỉ: Lavendon Road Perry Barr B42 1QJ Birmingham, Anh Quốc.

Địa chỉ liên lạc: Coleshill Road Hodge Hill Birmingham B36 8DT, Anh Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2016 và quá trình giải quyết vụ án, bà Đỗ Lê Cẩm T trình bày:

Bà và ông Dương Ngọc H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 19/10/2006 và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào sổ số 271, quyển số 1 ngày 24/10/2006.

Sau khi kết hôn, ông Dương Ngọc H trở lại Anh Quốc sinh sống. Hạnh phúc vợ chồng chỉ được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, xa cách về địa lý, vợ chồng không gặp mặt dẫn đến tình cảm phai nhạt dần. Ông bà cũng đã hòa giải nhiều lần để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Dương Ngọc H.

Về con chung: Bà T khai hai bên không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai hai bên không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 28/2/2017 được Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Vương quốc Anh và Bắc Ai-len chứng thực chữ ký 53 quyền số 01-2017 ngày 28/2/2017, ông Dương Ngọc H trình bày:

Về thời gian kết hôn đúng như bà T trình bày. Mâu thuẫn phát sinh do hai bên không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau và bất đồng quan điểm sống. Nay bà T xin ly hôn thì ông cũng đồng ý. Do bận công việc và hiện đang sinh sống tại Anh Quốc nên ông không thể về Việt Nam để trực tiếp tham gia tố tụng trong vụ án ly hôn được. Ông H đề nghị Tòa giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Ông H khai hai bên không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H khai hai bên không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bà Đỗ Lê Cẩm T và ông Dương Ngọc H đều vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đỗ Lê Cẩm T, cho bà Đỗ Lê Cẩm T được ly hôn với ông Dương Ngọc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Đỗ Lê Cẩm T đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với ông Dương Ngọc H hiện đang sinh sống tại Anh Quốc. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Đỗ Lê Cẩm T và ông Dương Ngọc H tham gia phiên tòa vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 14/6/2017 nhưng bà Đỗ Lê Cẩm T và ông Dương Ngọc H đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn vào sổ số 271, quyển số 1 ngày 24/10/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thì quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Lê Cẩm T và ông Dương Ngọc H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, ông Dương Ngọc H quay trở lại Anh Quốc còn bà Đỗ Lê Cẩm T vẫn sinh sống ở Việt Nam. Do khoảng cách về địa lý, hai bên không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị phai nhạt, hạnh phúc vợ chồng không có. Bà Đỗ Lê Cẩm T và ông Dương Ngọc H đều thừa nhận mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ. Bà Đỗ Lê Cẩm T xin ly hôn và ông Dương Ngọc H cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với Điều 89, Điều 90 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Các đương sự khai không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng bà Đỗ Lê Cẩm T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 273, Điều 278, Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh Án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Lê Cẩm T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Lê Cẩm T được ly hôn với ông Dương Ngọc H.

2. Về con chung: Các đương sự khai không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đỗ Lê Cẩm T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng bà Đỗ Lê Cẩm T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0031558 ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đỗ Lê Cẩm T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Đỗ Lê Cẩm T được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Dương Ngọc H có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (T/17).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Loan